

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG TMCP CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VIỆT NAM

Đăng ký kinh doanh số 055689 do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Hà Nội

cấp ngày 13/09/1993, cấp lại lần thứ 15 ngày 01/10/2008

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2010

Theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt nam (VPBank) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010:

Thời gian: 8h 30' Thứ Ba, ngày 16/03/2010

Địa điểm: tại Tầng 19 – Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cổ đông sở hữu cổ phần hợp pháp của VPBank hoặc người được các cổ đông uỷ quyền hợp pháp (không phân biệt số lượng cổ phần mà các cổ đông đó sở hữu) đăng ký dự họp.

2. Các khách mời, bao gồm:

Đại diện NHNN Việt nam

Bà Hoàng Thị Nga - Trưởng phòng quản lý Ngân hàng - Vụ Quản lý cấp phép các TCTD và hoạt động Ngân hàng – NHNN VN

Bà Trịnh Thu Ngọc – Chuyên viên Phòng Quản lý Ngân hàng - Vụ Quản lý cấp phép các TCTD và hoạt động Ngân hàng – NHNN VN

Đại diện NHNN – chi nhánh Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Hoa – Phó Chánh Thanh tra Giám sát – NHNN Tp. Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Phó chánh thanh tra giám sát chi nhánh – NHNN TP Hà Nội

Bà Phạm Thị Thanh Bình – Trưởng Phòng Quản lý Ngân hàng – Thanh tra GS chi nhánh - NHNN Tp Hà Nội.

Bà Bùi Thị Thanh – Chuyên viên phòng Quản lý Ngân hàng – Thanh tra GS Chi nhánh - NHNN Tp. Hà Nội

Nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 như sau:

PHẦN A:

THỦ TỤC BẮT ĐẦU ĐẠI HỘI

- I. Ông Vũ Minh Quỳnh đã thay mặt Ban kiểm tra tư cách đại biểu đọc “Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu” (có văn bản kèm theo), theo đó số liệu về tình hình các cổ đông hiện diện tại Đại hội như sau: Tính đến 8h30 ngày 16/03/2010, đã có 57 cổ đông đại diện cho 166,413,586 cổ phần, chiếm tỷ lệ 78,59% số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã hội đủ tỷ lệ cần thiết để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;

- Tính đến 10h12 trước thời điểm biểu quyết và bỏ phiếu các vấn đề chung (theo Mẫu biểu quyết số 2) và Đến 11h34 trước thời điểm bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có 88 người đại diện cho 170,123,165 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,35% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- II. Ông Nguyễn Thanh Bình – trưởng ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông Phạm Hà Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị và giới thiệu các thành viên khác theo sự chỉ định của chủ tọa cùng lên điều khiển đại hội, bao gồm:
- Ông Vũ Hải Bằng – Trưởng Ban kiểm soát .
 - Ông Nguyễn Hưng – Tổng Giám đốc.
- III. Ông Nguyễn Thanh Bình giới thiệu Ban thư ký theo sự chỉ định của Chủ tọa để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, gồm 02 người có tên sau:
- Bà Lê Lan Kim, phó chánh văn phòng HĐQT VPbank.
 - Ông Hoàng Anh Tuấn, Trưởng phòng Pháp chế VPBank.
- IV. Chủ tọa đề xuất các thành viên Ban kiểm phiếu và đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, bao gồm:
- Ông Vũ Minh Quỳnh, Phó Tổng giám đốc VPB, cổ đông - Trưởng ban kiểm phiếu
 - Bà Trần Thu Hương, Thư ký HĐQT, cổ đông - thành viên
 - Ông Đỗ Thành Trung, Trưởng phòng Thu hồi nợ - Trung tâm hỗ trợ nghiệp vụ khu vực TP HCM, cổ đông - thành viên
- Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành là 100% số phiếu hiện diện.*
Đại hội biểu quyết với số phiếu không đồng ý và không có ý kiến là 0% số phiếu hiện diện
- V. Ông Nguyễn Thanh Bình thay mặt chủ tọa giới thiệu chương trình nghị sự (đính kèm) và đề nghị cổ đông biểu quyết thông qua.
- Đại hội biểu quyết thông qua chương trình nghị sự với số phiếu tán thành là 100% số phiếu hiện diện.*
Đại hội biểu quyết thông qua chương trình nghị sự với số phiếu không đồng ý là 0% số phiếu hiện diện
- VI. Chủ tọa cử ông Nguyễn Thanh Bình – trưởng ban tổ chức Đại hội đọc dự thảo Quy chế làm việc Đại hội (đính kèm) và đề nghị cổ đông thông qua.
- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với số phiếu tán thành là 100% số phiếu hiện diện.*
Đại hội biểu quyết Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội với số phiếu không đồng ý và không có ý kiến là 0% số phiếu hiện diện

PHẦN B

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Dưới sự điều khiển của Chủ tịch đoàn, Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình sau:

- Ông Phạm Hà Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị đọc “Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2006-2009 của Hội đồng quản trị”.
- Ông Vũ Hải Bằng - Trưởng ban Kiểm soát trình bày “Báo cáo của Ban Kiểm soát VPBank”.
- Ông Nguyễn Hưng – Tổng giám đốc trình bày:
 - + “Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2009 và Kế hoạch hoạt động năm 2010”
 - + Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt và phương án phân phối lợi nhuận năm 2009.
 - + Phương án tăng vốn điều lệ năm 2010 của VPBank.
 - + Phương án sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Giấy phép hoạt động
- Ông Phạm Hà Trung trình bày:
 - + Việc sửa đổi Điều lệ Ngân hàng và Dự thảo Điều lệ mới.

- + Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động, chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- + Dự kiến Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010.
- + Một số nội dung đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giữa hai kỳ Đại hội, báo cáo Đại hội gần nhất.

Các nội dung trên có tài liệu chi tiết kèm theo.

II. Đại hội tiến hành thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết cho các nội dung trên.

1. Tóm tắt một số nội dung thảo luận chính.

1.1 Cổ đông Nguyễn Thị Tuyết:

- Trong kế hoạch 2010 có ghi tăng trưởng tín dụng của VPBank là 45%, trong khi dự kiến toàn ngành Ngân hàng năm 2010 là 25% và kết quả năm 2009 của VPBank tăng trưởng tín dụng là 27% và trung bình ngành tăng trưởng là 30%, đề nghị Chủ tọa giải thích thêm.
- kế hoạch lợi nhuận là 650 tỷ là hợp nhất? chi tiết là lợi nhuận nay đến từ nguồn nào?
- VPbank có chiến lược gì trong thời gian tới để cạnh tranh với các NH khác?

1.2 Ông Nguyễn Hưng – TGD thay mặt chủ tọa trả lời:

- Tăng trưởng tín dụng năm 2010 với kế hoạch tăng khá cao so với ngành. Năm 2009 là năm khá khó khăn, từ T7-9 tăng tín dụng tốt, nhưng những tháng cuối năm thì khá khó khăn. Kế hoạch tăng trưởng tín dụng VPBank đi đôi với tăng trưởng huy động, nên kế hoạch này là khả thi và đảm bảo an toàn cho Ngân hàng. Đồng thời, kế hoạch này cũng thể hiện sự nỗ lực của Ngân hàng trong năm 2010.
- Kế hoạch 650 tỷ năm 2010 là kế hoạch hợp nhất của Ngân hàng, Công ty chứng khoán VPbank và Công ty AMC.
- Chiến lược cạnh tranh: Phát huy truyền thống NH bán lẻ, lợi thế là mạng lưới rộng khắp, và kế hoạch củng cố và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ tiện ích....sẽ là thế mạnh để VPbank cạnh tranh với các NH khác.

2. Sau thời gian thảo luận, góp ý của cổ đông và giải đáp của Chủ tọa, Chủ tọa đề nghị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung nêu tại mục I phần B bằng cách điền ý kiến của mình vào Mẫu phiếu biểu quyết số 2 đã được phát cho cổ đông và tiến hành bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết

III. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban kiểm soát.

1. Chủ tọa tuyên bố lý do và giải thích một số quy định mới liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới:

- Nhiệm kỳ 2006-2009 của HĐQT, BKS đã kết thúc. Đại hội đồng cổ đông năm nay phải tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới để đại diện cho cổ đông quản trị, kiểm soát hoạt động của Ngân hàng.
- Theo quy định tại Nghị định 59/2009/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại, thành viên Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 03 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó tối thiểu 1/2 tổng số thành viên HĐQT phải là người không điều hành và thành viên độc lập, trong đó tối thiểu là 02 thành viên độc lập; Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 5 năm. Tiêu chuẩn điều kiện để được bầu, bổ nhiệm đối với các thành viên HĐQT không độc lập, HĐQT độc lập, Ban kiểm soát đã được gửi tới Quý vị cổ đông trong công văn hướng dẫn đề cử, ứng cử

2. Chủ tọa đọc danh sách ứng cử viên cho các chức danh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước theo quyết định số 340.NHNN-HAN8 ngày 12/03/2010, như sau:

- **Đối với chức danh thành viên HĐQT (không độc lập)**
- + Ông Nguyễn Quang A: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2006-2009
- + Ông Bùi Hải Quân: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2006-2009

- + Ông Soon Tit Koon: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2006-2009
- + Ông Ngô Chí Dũng: Cổ đông
- + Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hương: Đại diện phần vốn góp của Cổ đông Công ty CP Đầu tư phát triển VN tại VPBank

- Đối với chức danh thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- + Ông Trần Trọng Kiên: Cổ đông
- + Ông Lô Bằng Giang: Cổ đông

- Đối với chức danh thành viên Ban kiểm soát:

- + Ông Vũ Hải Bằng: Thành viên BKS nhiệm kỳ 2006-2009
- + Bà Nguyễn Quỳnh Anh:
- + Bà Trịnh Thị Thanh Hằng:
- + Ông Trịnh Xuân Khôi: Đại diện 50% phần vốn góp của cổ đông Ngân hàng Hàng Hải tại VPBank.

Trong danh sách ứng cử viên ban đầu có ông Vũ Hữu Điền – cho chức danh thành viên HĐQT độc lập và ông Trần Đức Hạ ứng cử viên BKS, nhưng trước Đại hội, Hội đồng quản trị VPBank đã nhận được đơn xin không tham gia đề cử của 2 ông này (Đơn đính kèm), Hội đồng quản trị VPBank cũng thống nhất với nguyện vọng trên và gửi đơn của 2 ông lên NHNN.

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc bầu riêng thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không độc lập:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 80.75 % số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến chiếm tỷ lệ 19,25% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

4. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên Hội đồng quản trị không độc lập nhiệm kỳ mới sẽ bầu vào, Đại hội đồng cổ đông thống nhất số lượng là 5 người, số phiếu biểu quyết như sau:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 24.44 % số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

5. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên Hội đồng quản trị không độc lập nhiệm kỳ mới sẽ bầu vào, Đại hội đồng cổ đông thống nhất số lượng là 4 người, số phiếu biểu quyết như sau:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 75.85 % số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

6. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ mới sẽ bầu vào, Đại hội đồng cổ đông thống nhất số lượng là 2 người, số phiếu biểu quyết như sau:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 80.66% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến chiếm tỷ lệ 19.34% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

7. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới sẽ bầu vào, Đại hội đồng cổ đông thống nhất số lượng là 4 người, số phiếu biểu quyết như sau:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 80,57% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành chiếm tỷ lệ 19,35% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến chiếm tỷ lệ 19,35% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

8. Ông Vũ Minh Quỳnh – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Thẻ lệ bầu cử (tài liệu đính kèm) và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử, kết quả biểu quyết như sau:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

9. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT (không độc lập); thành viên HĐQT độc lập; Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.

IV. Phát biểu của Ngân hàng Nhà nước:

Được sự ủy quyền của GD NHNN Hà nội, bà Nguyễn Thị Hoa, Phó chánh thanh tra giám sát NHNN Hà Nội phát biểu chỉ đạo và đóng góp với Đại hội và VPBank:

- Thời kỳ 06-09 là thời kỳ nền kinh tế có những biến động mạnh, hoạt động của Hệ thống Ngân hàng gặp nhiều khó khăn. NHNN đã có những chính sách đảm bảo cho các NH hoạt động được lành mạnh, ổn định và tăng trưởng.
- Năm 09 VPBank có nhiều biến động về nhân sự cấp cao, nhưng BDH, CBNV đã có nhiều nỗ lực trong việc phát triển các hoạt động ngân hàng, giảm tỷ lệ nợ xấu; NHNN biểu dương lãnh đạo, nhân viên VPBank đã có nhiều nỗ lực đóng góp chung vào sự thành công của ngành NH năm 2009.
- Năm 2010, NHNN chủ trương tái cơ cấu nâng cao năng lực quản trị, yêu cầu các NH cần có những bước chuyển mình để có thể hội nhập và cạnh tranh.
- Yêu cầu đối với VPbank nghiêm túc các biện pháp của NHNN để thực hiện theo những chủ trương của NHNN: không chế lạm phát, kiểm soát chất lượng tín dụng, tăng cường xuất khẩu, thực hiện phân loại nợ theo quy định, rà soát chỉnh sửa các quy định nội bộ.
- Các cổ đông bằng lá phiếu của mình cùng lựa chọn ra HĐQT, BKS có tâm huyết, trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý ngân hàng.
- HĐQT, BKS, BDH cần phát huy trí tuệ tập thể, hạn chế tập trung quyền lực cá nhân; phát huy thế mạnh của NH và của từng thành viên; có bước đột phá mới cho VPBank trong thời gian tới, các cổ đông hãy tích cực chia sẻ và tham gia cùng HĐQT, BKS, BDH VPBank, đóng góp vào việc quản trị điều hành NH, góp phần vào sự phát triển chung của ngành NH và đất nước.

PHẦN C

CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

Căn cứ các kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông, Đại hội cổ đông năm 2010 đã thông qua các nghị quyết sau đây:

1. Thông qua báo cáo nhiệm kỳ 2006-2009 của Hội đồng quản trị.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.408.923 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,75% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 458.148 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,27% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

2. Thông qua báo cáo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát VPBank.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.762.297 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,78% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 73.227 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 31.565 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

3. Thông qua “Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2009 và Kế hoạch hoạt động năm 2010” với các nội dung cơ bản như sau:

Một số kết quả chính của năm 2009

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Một số chỉ tiêu chính	2008	2009	Tăng trưởng so với 2008
Tổng Tài sản	18.648	27.543	48%
Huy động vốn từ khách hàng	14.230	16.490	16%
Dư nợ tín dụng	12.986	15.813	22%
Tỷ lệ nợ xấu (%)	3,41%	1,63%	
Vốn điều lệ	2.117	2.117	0%
LN trước thuế hợp nhất	199	383	93%
Số lượng cán bộ nhân viên	2.834	2.394	
Số lượng điểm giao dịch	134	130	

(* Các số liệu trên đã được kiểm toán)

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2010

Đơn vị tính: Tỷ đồng

1 Tổng tài sản	47,000
2 Huy động vốn từ khách hàng	27,000
3 Dư nợ tín dụng	23,000
4 Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5)	Dưới 2%
5 Lợi nhuận hợp nhất	650
6 Tỷ lệ cổ tức dự kiến	14%

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.777.131 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,79% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 73.227 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 16.731 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2009 (Chi tiết theo Phụ lục 5).

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.777.131 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,79% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 73.227 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 16.713 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2009, như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	382,631,735,512
2	Các khoản điều chỉnh	(57,586,756,761)
3	Lợi nhuận trước thuế sau điều chỉnh	325,044,978,751
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	72,441,064,588
5	Lợi nhuận sau thuế	253,381,855,655
6	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	15,630,195,708
7	Trích quỹ dự phòng tài chính	25,260,391,416
8	Trích quỹ phúc lợi	743,835,531
9	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2009	10%
10	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ	211.747.433.000
11	Số tiền chia cổ tức năm 2009	211.747.433.000
	- Cổ tức năm 2009 đã chi (4%)	84.698.972.000
	- Cổ tức năm 2009 còn được chi (6%)	127.048.461.000

6. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2010 của VPBank theo Tờ trình số 02/2010/TT-HĐQT, Phụ lục 7. Tóm tắt một số nội dung cơ bản như sau:

1. Mức tăng vốn điều lệ: từ 2.117, 47433 tỷ đồng lên mức 4.000 tỷ đồng.

2. Tiến độ tăng vốn:

Đợt 1: Tăng vốn điều lệ từ 2.117, 47433 tỷ đồng lên 2.456,54797 tỷ đồng, bằng nguồn lợi nhuận năm 2009 chưa phân phối (127,04846 tỷ đồng), nguồn quỹ thặng dư cổ phần (173,07182 tỷ đồng) và nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (38,95335 tỷ đồng), dưới hình thức phát hành thêm 33.907.364 cổ phần dành cho các cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Tỷ lệ phân phối: 16,01%; trong đó: tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu là 6% và tỷ lệ chia cổ phiếu thưởng là 10,01%.
- Dự kiến thời gian thực hiện xong: trong tháng 4/2010; thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi hoàn thành các thủ tục và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Đợt 2: Tăng vốn điều lệ thêm 1.543,45203 tỷ đồng, từ 2.456,54797 lên 4.000 tỷ đồng.

- Tăng vốn điều lệ thêm 1.543,45203 tỷ đồng dưới hình thức Phát hành thêm cho các cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách chào bán cổ phần. Tỷ lệ phân phối: 62,83%
- Giá chào bán: Giá phát hành cổ phần chào bán cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm chào bán phù hợp qui định pháp luật.
- Dự kiến thời gian thực hiện xong: trong quý 3 hoặc quý 4/2010; thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và/hoặc chấp thuận, phê chuẩn toàn bộ các quyết định của HĐQT về việc:

- (i) Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ năm 2010 (quyết định về đối tượng được tham gia mua cổ phần; thời điểm chào bán

cổ phần, giá bán cổ phần, số lượng cổ phần bán cho từng đối tượng cụ thể, ... v/v) và việc ký kết các hợp đồng, ký các tài liệu, văn bản liên quan việc phát hành và bán cổ phần để tăng vốn điều lệ trong năm 2010 nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của VPBank, các quy định của Pháp luật, Điều lệ VPBank và đảm bảo quyền lợi của cổ đông VPBank.

(ii) Quyết định phương án xử lý đối với số lượng cổ phần dự định phát hành không được đăng ký mua hết, không nộp tiền mua đầy đủ, đúng hạn hoặc số cổ phần lẻ phát sinh trong mỗi đợt tăng vốn. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Ngân hàng hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông của VPBank.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.828.142 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,82% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 38.929 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

7. Sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép hoạt động của VPBank như nội dung dưới đây, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa câu chữ, bố cục phù hợp với yêu cầu của các cơ quan chức năng và hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi Giấy phép hoạt động của VPBank; Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ VPBank phù hợp với nội dung sửa đổi Giấy phép hoạt động sau khi đã được NHNN và các cơ quan chức năng liên quan chấp thuận.

7.1. Hoạt động huy động vốn:

- a) Nhận tiền gửi bằng đồng Việt Nam và/hoặc ngoại tệ của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và/hoặc nước ngoài dưới các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- b) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- c) Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của tổ chức tín dụng nước ngoài;
- d) Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- e) Các hình thức huy động vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2. Hoạt động tín dụng:

Cấp tín dụng cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo các hình thức cho vay; chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

7.3. Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:

- a) Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- b) Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật;

- c) Thực hiện dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- d) Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
- e) Thực hiện các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

7.4. Các hoạt động khác:

- a) Góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- b) Góp vốn với tổ chức tín dụng nước ngoài để thành lập tổ chức tín dụng liên doanh tại Việt nam theo quy định của pháp luật;
- c) Tham gia và kinh doanh trên thị trường tiền tệ theo quy định của pháp luật;
- d) Kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung ứng tất cả các dịch vụ ngoại hối theo đúng quy định của pháp luật;
- f) Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác và đại lý;
- g) Cung ứng dịch vụ bảo hiểm; làm đại lý cho các công ty bảo hiểm, thành lập công ty trực thuộc hoặc liên doanh để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- h) Trực tiếp hoặc thông qua các công ty trực thuộc cung ứng các dịch vụ như tư vấn tài chính và tiền tệ, mua bán và sáp nhập, tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý phân phối các giấy tờ có giá; bảo quản hiện vật quý và các giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, nhận cầm cố và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- i) Đầu tư vào các giấy tờ có giá ở trong nước và ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- j) Thành lập công ty trực thuộc để hoạt động trên một số lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, quản lý và khai thác tài sản và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- k) Thực hiện các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.853.672 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,84% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 13.399 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

- 8. **Thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi (Phụ lục 9 TV). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tu chỉnh phương án sửa đổi Điều lệ phù hợp quy định của pháp luật và thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.853.672 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,84% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 13.399 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

- 9. Thông qua “Quy chế tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT” (Phụ lục 10) và “Quy chế tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của BKS” (Phụ Lục 11). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị giữa 2 kỳ Đại hội được quyền sửa đổi bổ sung Quy chế này cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế, Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật liên quan.**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.853.606 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,84% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 13.456 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

- 10. Thống nhất điều chỉnh nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPbank kể từ năm 2010 là 5 năm, Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi nội dung này trong Điều lệ VPbank.**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.793.763 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,77% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 75.127 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 52.181 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,03% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

- 11. Phê duyệt tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010 là 4.5 tỷ đồng.**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 168.770.878 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,20% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 450.865 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,27% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 645.328 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,38% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

- 12. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những nội dung dưới đây giữa 2 kỳ Đại hội, báo cáo Đại hội thường niên năm tiếp theo kết quả những nội dung đã thực hiện việc ủy quyền trong kỳ:**

12.1 Quyết định việc mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán.

12.2 Quyết định việc thành lập công ty trực thuộc; chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; mua lại; giải thể công ty trực thuộc ngân hàng; hoặc hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác khác hoạt động trong các lĩnh vực được pháp luật cho phép

12.3 Quyết định về số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh.

- 12.4 Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng; quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho mỗi thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Lương thưởng và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên Ngân hàng;
- 12.5 Quyết định đề án hoạt động đối ngoại;
- 12.6 Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hội sở chính, các chi nhánh và đơn vị trực thuộc.
- 12.7 Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và các TCTD khác.
- 12.8 Quyết định các hợp đồng giao dịch của Ngân hàng không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các TCTD, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn các Luật này, có giá trị lớn hơn 20% vốn tự có của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên của họ.
- 12.9 Quyết định chào giá bán cổ phần trong trường hợp giá chào bán cao hơn mệnh giá.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 169.853.606 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,84% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 13.456 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

13. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát VPBank nhiệm kỳ 2010-2014:

1. Kết quả kiểm phiếu đối với bầu thành viên HĐQT:

	Số tờ phiếu	Số cổ phần đại diện	Tỷ lệ so với Số phiếu phát ra
Tổng số phiếu phát ra	88	170.132.165	100%
Tổng số phiếu thu về	81	170.047.199	99,95%
<i>Trong đó:</i>			
+ <i>Hợp lệ</i>	75	169.535.112	99,65%
+ <i>Không hợp lệ</i>	6	512.087	0,30%

Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Tổng Số phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên số cổ phần hiện diện tại ĐH
1	Bùi Hải Quân	180.193.682	105,91%
2	Nguyễn Thị Nguyệt Hường	170.530.810	100,23%
3	Ngô Chí Dũng	170.068.408	99,96%
4	Soon Tit Koon	145.640.148	85,60%
5	Nguyễn Quang A	6.826.306	4,01%

Căn cứ theo Thẻ lệ bầu cử đã được Đại hội thông qua, những ông/bà có tên sau đã trúng cử vào chức danh thành viên Hội đồng Quản trị VPBank nhiệm kỳ 2010 – 2014:

1. Ông Bùi Hải Quân
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hường
3. Ông Ngô Chí Dũng
4. Ông Soon Tit Koon

2. Kết quả kiểm phiếu đối với bầu thành viên Ban kiểm soát:

	Số tờ phiếu	Số cổ phần đại diện	Tỷ lệ so với Số phiếu phát ra
Tổng số phiếu phát ra	88	170.132.165	100%
Tổng số phiếu thu về	81	170.047.199	99,95%
<i>Trong đó:</i>			
+ <i>Hợp lệ</i>	79	170.044.066	99,95%
+ <i>Không hợp lệ</i>	2	3.133	0,05%

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tổng số Phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên số cổ phần hiện diện tại ĐH
1	Trịnh Thị Thanh Hằng	170.970.127	100,49%
2	Nguyễn Quỳnh Anh	170.014.573	99,93%
3	Trịnh Xuân Khôi	169.629.775	99,70%
4	Vũ Hải Bằng	157.971.760	92,85%

Căn cứ theo Thể lệ bầu cử đã được Đại hội thông qua, những ông/bà có tên sau đã trúng cử vào chức danh thành viên Ban Kiểm soát VPBank nhiệm kỳ 2010 – 2014:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Hằng
2. Bà Nguyễn Quỳnh Anh
3. Ông Trịnh Xuân Khôi
4. Ông Vũ Hải Bằng

3. Kết quả kiểm phiếu đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

	Số tờ phiếu	Số cổ phần đại diện	Tỷ lệ so với Số phiếu phát ra
Tổng số phiếu phát ra	88	170.132.165	100%
Tổng số phiếu thu về	81	170.047.199	99,95%
<i>Trong đó:</i>			
+ <i>Hợp lệ</i>	73	165.470.013	97,26%
+ <i>Không hợp lệ</i>	8	4.577.186	2,69%

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tổng số Phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên số cổ phần hiện diện tại ĐH
1	Lô Bằng Giang	132.375.922	77,81%
2	Trần Trọng Kiên	130.411.836	76,65%

Căn cứ theo Thể lệ bầu cử đã được Đại hội thông qua, những ông/bà có tên sau đã trúng cử vào chức danh thành viên HĐQT độc lập của VPBank nhiệm kỳ 2010 – 2014:

1. Ông Lô Bằng Giang
2. Ông Trần Trọng Kiên

14. Thư ký Đại hội đọc biên bản Đại hội. Đại hội đồng cổ đông VPBank đã cùng nghe và biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với kết quả như sau:

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 của VPBank kết thúc vào hồi 11h45 cùng ngày. Chủ tọa,
thư ký cùng ký tên sau đây

CHỦ TỊCH ĐOÀN

BAN THƯ KÝ

Đã ký

Đã ký

Phạm Hà Trung

Hoàng Anh Tuấn

Đã ký

Đã ký

Vũ Hải Bằng

Lê Lan Kim

Đã ký

Nguyễn Hưng